

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 258/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý công
viên, cây xanh, mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng
dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng
đô thị, cây xanh đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 280/TTr-SoXD
ngày 26 tháng 12 năm 2025;;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý công viên,
cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý công viên,
cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa
bàn tỉnh Đồng Nai;

b) Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2013 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về quản lý cây xanh đô thị
trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và du lịch, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân, chủ đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm; hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, Tan (130 bản).

<D:\2026\UBT\Tham mưu XD\>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà





QUY ĐỊNH

Về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 10 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý, đầu tư, phát triển, sử dụng và khai thác hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

a) Quản lý đầu tư, bảo vệ và phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trong đô thị và Khu dân cư nông thôn.

b) Tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan, bao gồm các hồ, ao, kênh, rạch và mặt nước tự nhiên hoặc nhân tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Phân công, phân cấp về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; Quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh và mặt nước do Nhà nước đầu tư hoặc được giao quản lý.

d) Hoạt động trồng, chăm sóc, duy trì, thay thế, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trong đô thị và Khu dân cư nông thôn.

đ) Quản lý hoạt động trong công viên, bao gồm khai thác dịch vụ, tổ chức sự kiện, kinh doanh trong phạm vi được phép theo quy định của pháp luật.

e) Quản lý cơ sở dữ liệu, hồ sơ về công viên, cây xanh và mặt nước; báo cáo, thống kê, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công viên, cây xanh, mặt nước thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Phân công, phân cấp về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước

1. Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và Khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về đất có mặt nước, nước mặt trong đô thị và Khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Xây dựng trong các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước

đầu tư, quản lý theo quy định tại Nghị định số 258/2025/NĐ-CP về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước; quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

4. Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh quản lý toàn bộ công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức quản lý công viên, cây xanh và không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và Khu dân cư nông thôn trên địa bàn quản lý và các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Phân cấp chặt hạ, dịch chuyển cây xanh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn các xã, phường quản lý.

2. Việc chặt, dịch chuyển cây xanh được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến chăm sóc, duy trì công viên, cây xanh

1. Sở Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến chăm sóc, duy trì công viên, cây xanh trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán các chi phí dịch vụ sự nghiệp công liên quan đến chăm sóc, duy trì công viên, cây xanh trên địa bàn quản lý.

Điều 5. Bàn giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc phạm vi ranh giới hành chính từ 02 xã, phường trở lên.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc phạm vi ranh giới hành chính xã, phường quản lý (*trừ các công viên, cây xanh được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cơ quan, đơn vị khác quản lý*).

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức xây dựng và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt Đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị sau khi có hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

b) Rà soát danh mục cây xanh được bảo tồn trên địa bàn tỉnh và danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương để tham mưu điều chỉnh, thay thế *(nếu cần thiết)*.

c) Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và Khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh; làm đầu mối triển khai việc xây dựng, cập nhật và tổng hợp cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước. Tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước theo **định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm**.

d) Kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và Khu dân cư nông thôn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn việc thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý công viên, cây xanh và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và Khu dân cư nông thôn.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác trồng, dịch chuyển, chặt hạ cây xanh thuộc các tuyến đường do Sở Xây dựng quản lý *(trừ công tác cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh đã được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này)*.

g) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao quản lý, phê duyệt Đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Chủ trì cùng Sở Tài chính và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan nghiên cứu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn; cơ chế, chính sách đối với mô hình tự quản công viên, cây xanh tại Khu dân cư nông thôn.

i) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Ngày cây xanh Việt Nam là ngày 11 tháng 01 hàng năm.

2. Sở Tài chính

a) Phối hợp cùng Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan trong công tác tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn; cơ chế, chính sách đối với mô hình tự quản công viên, cây xanh tại Khu dân cư nông thôn.

b) Trên cơ sở Đề án, Chương trình, chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên

quan, căn cứ khả năng cân đối vốn để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm để đầu tư phát triển công viên, cây xanh đô thị và tổ chức không gian mặt nước trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp cùng Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan trong các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý theo quy định.

d) Hướng dẫn các Sở, Ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện các quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh; hồ sơ, thống kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh do Nhà nước đầu tư, quản lý.

đ) Hướng dẫn các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức liên quan trong việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh theo pháp luật về ngân sách nhà nước trong trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý và được khai thác theo phương thức trực tiếp tổ chức khai thác.

e) Hướng dẫn các đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức liên quan nộp ngân sách nhà nước đối với phần còn lại của số tiền thu được từ khai thác, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh sau khi trừ các chi phí có liên quan theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và các quy định có liên quan.

g) Phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc giao quản lý, phê duyệt Đề án khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đánh giá tác động của các dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh đối với việc hấp thụ lượng các-bon phát thải và tạo ra những ảnh hưởng tích cực khác về môi trường. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhà đầu tư dự án đầu tư phát triển công viên, cây xanh cùng tham gia thị trường các-bon.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá lượng tín chỉ các-bon thu được từ công viên, cây xanh trên địa bàn.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức thực hiện Ngày cây xanh Việt Nam là **ngày 11 tháng 01 hàng năm**.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát danh mục cây xanh được bảo tồn trên địa bàn tỉnh và danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương để tham mưu điều chỉnh, thay thế (nếu cần thiết).

đ) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lựa chọn chủng loại cây xanh đô thị phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và tạo được cảnh quan đẹp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị; phát triển vườn ươm đáp ứng nhu cầu cây xanh đô thị của tỉnh.

e) Hướng dẫn, khuyến cáo các tổ chức, cá nhân được giao quản lý cây xanh đô thị trong việc theo dõi, phát hiện, phòng ngừa các dịch sâu, bệnh hại cây xanh đô thị; việc sử dụng các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật thân thiện môi trường trong công tác chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị.

g) Hướng dẫn hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến đất có mặt nước, nước mặt trong đô thị và Khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, tài nguyên nước, đa dạng sinh học.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc tổ chức các hoạt động trong công viên, cây xanh đô thị và tổ chức không gian mặt nước gắn với cảnh quan tại đô thị và Khu dân cư nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng rà soát danh mục cây xanh được bảo tồn trên địa bàn tỉnh và danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương để tham mưu điều chỉnh, thay thế (nếu cần thiết).

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về quản lý hệ thống công viên, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh để đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nền tảng công nghệ dùng chung.

6. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng Công an các xã, phường phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị trực tiếp quản lý duy trì công viên, cây xanh, mặt nước để kiểm tra xử lý các hành vi vi phạm, hủy hoại công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quản lý công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo quy định của Nghị định 258/2025/NĐ-CP và phân công, phân cấp tại Quy định này.

b) Tiếp nhận, quản lý và vận hành tài sản kết cấu hạ tầng công viên, cây xanh, mặt nước được Nhà nước giao quản lý; lập và phê duyệt phương án quản lý, vận hành theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện phương án sau khi được phê duyệt.

c) Thực hiện cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh trên địa bàn xã, phường quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đầu tư phát triển, quản lý, sử dụng và khai thác công viên, cây xanh, mặt nước; kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép đất công viên, cây xanh, mặt nước.

đ) Tổ chức triển khai quản lý hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn theo phân công, phân cấp quản lý. Lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước theo đúng quy định của pháp luật về cung cấp sản phẩm, dịch vụ công và các quy định của pháp luật hiện hành.

e) Đề xuất việc phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị trên địa bàn xã, phường quản lý gửi Sở Xây dựng để tổng hợp xây dựng Đề án phát triển công viên, cây xanh, mặt nước đô thị.

g) Triển khai các quy định về bảo vệ, chăm sóc, duy trì công viên, cây xanh trên địa bàn quản lý, nhất là trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và hộ gia đình đối với cây xanh công cộng trên vỉa hè trước nhà. Tổ chức tuyên truyền, vận động, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan, đồng thời áp dụng các biện pháp để khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ đầu tư phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn.

h) Tổ chức thống kê hiện trạng diện tích công viên, cây xanh, mặt nước đô thị và Khu dân cư nông thôn để quản lý và đầu tư phát triển hệ thống công viên, cây xanh, mặt nước đô thị và Khu dân cư nông thôn. Rà soát, thống kê danh mục cây xanh cần bảo tồn trên địa bàn quản lý và đề xuất danh mục cây xanh sử dụng công cộng địa phương gửi Sở Xây dựng tổng hợp, tham mưu thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng về tình hình quản lý, chăm sóc, bảo vệ, đầu tư, phát triển công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn quản lý **trước ngày 10 tháng 12 hàng năm**.

i) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn trực thuộc xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước trên địa bàn được giao quản lý và báo cáo Sở Xây dựng **trước ngày 01 tháng 12 hàng năm** để theo dõi, tổng hợp; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật và cập nhật vào hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về cây xanh theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.

k) Thường xuyên chăm sóc, duy trì cây xanh đô thị; Hàng năm và trước mùa mưa bão phải thực hiện cắt tỉa cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị để bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão.

8. Nhà đầu tư dự án phát triển công viên

a) Khi khai thác phần đất công viên có mục đích kinh doanh trong công viên do mình đầu tư phải tuân thủ quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

b) Tổ chức lập, phê duyệt và giám sát thực hiện quy trình quản lý, vận hành công viên do mình đầu tư, quản lý theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP và được trực tiếp thực hiện hoặc thuê thực hiện dịch vụ về quản lý công viên do mình đầu tư đến khi bàn giao cho Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

c) Cung cấp dữ liệu về công viên, cây xanh, mặt nước do mình quản lý cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo địa giới hành chính quản lý để tổng hợp, theo dõi.

9. Trách nhiệm của công dân, cộng đồng

Thực hiện theo các quy định tại Điều 46 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh triển khai thực Quy định này.

2. Các Sở, Ban ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh; các đơn vị quản lý công viên, cây xanh, mặt nước và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Giao Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tuyên truyền các nội dung của Quy định này để các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp nhân dân biết và chấp hành.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các nhà đầu tư, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.